

# THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN VỚI THU NHẬP TỪ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

ThS NGUYỄN THỊ HOÀI THU

Khoa Luật Thương mại, Trường Đại học Luật TP. Hồ Chí Minh

Faculty of Commercial Law, Ho Chi Minh City University of Law

Email: nththu@hcmulaw.edu.vn

## Tóm tắt

Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là một trong các nội dung quan trọng của pháp luật thuế thu nhập cá nhân, dự kiến sẽ được chỉnh sửa theo Tờ trình đề nghị xây dựng dự án Luật thuế thu nhập cá nhân thay thế Luật thuế Thu nhập cá nhân 2007. Bài viết phân tích thực trạng pháp luật thuế thu nhập cá nhân hiện hành điều chỉnh khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn, trong đó tập trung vào các nội dung liên quan đến việc xác định thu nhập chịu thuế, thu nhập tính thuế, thuế suất và so sánh với quy định của một số quốc gia trên thế giới. Từ đó, tác giả đề xuất một số kiến nghị nhằm hoàn thiện quy định pháp luật, tăng cường tính ổn định và hiệu quả của chính sách thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn tại Việt Nam, góp phần đảm bảo nguồn thu ngân sách Nhà nước và phát triển thị trường vốn trong nước.

**Từ khóa:** thu nhập từ chuyển nhượng vốn, thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn, hoàn thiện thuế thu nhập cá nhân

## Abstract

Personal income tax on capital transfer income is one of the key components of Vietnam's personal income tax legislation, which is expected to be revised under the Government's Proposal for the Draft Law on Personal Income Tax to replace the 2007 Personal Income Tax Law. This article analyses the current legal framework regulating personal income tax on income derived from capital transfers, with particular attention to the determination of taxable income, assessable income, and applicable tax rates, while employing a comparative study of selected foreign jurisdictions. Upon this, the author proposes recommendations to improve the legal provisions, thereby enhancing the stability and effectiveness of Vietnam's personal income tax policy on capital transfer income.

**Keywords:** income from capital transfer, personal income tax on capital transfer income, improving the personal income tax system

**DOI:** <https://doi.org/10.70236/khplvn.496>

**Ngày nhận bài:** 15/6/2025

**Ngày duyệt đăng:** 13/11/2025

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn chính thức chịu thuế thu nhập cá nhân (TNCN) từ năm 2009, trên cơ sở Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12. Từ đó đến nay, cùng với sự phát triển của nền kinh tế, khoản thu từ hoạt động chuyển nhượng vốn (CNV) không ngừng tăng qua các năm. Theo Số liệu Tổng cục Thuế, khai thác được trên hệ thống cơ sở dữ liệu ngành thuế (*Data Warehouse*), trong 05 năm 2017, 2018, 2019, 2020, 2021, tổng số thu thuế TNCN tổng hợp trên Tờ khai 04/CNV-TNCN là khoảng 16.088 tỷ đồng. Cụ thể từ mức 636 tỷ đồng vào năm 2015 đến 803 tỷ đồng vào năm 2016, 1.295 tỷ đồng vào năm 2017, 1.814 tỷ đồng vào năm 2018, 1.530 tỷ đồng vào năm 2019, 2.581 tỷ đồng vào năm 2020 và bức phá lên 7.429 tỷ đồng vào năm 2021.<sup>1</sup> Dù vậy, con số này còn khá khiêm tốn trong tổng thu từ thuế. Quan trọng hơn là, trong bối cảnh tình hình kinh tế nhiều biến động, các chính sách điều tiết thuế với thu nhập từ CNV đang dần bộc lộ bất cập, hạn chế. Điển hình trong số này, có thể kể đến các quy định thiếu rõ ràng trong việc xác định thu nhập chịu thuế, những điểm bất hợp lý của quy định về thu nhập

<sup>1</sup> Phạm Thị Thùy Linh và các tác giả, “Xu hướng cải cách chính sách thuế trên thị trường chứng khoán thế giới và vấn đề đổi mới chính sách thuế trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay”, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ*, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 2021, tr. 137.

tính thuế, thuế suất. Pháp luật thuế TNCN hiện hành đối với thu nhập từ CNV cũng chưa cập nhật các xu hướng kinh tế mới nhằm tạo ra sự điều chỉnh hợp lý nhất. Điều này đặt ra yêu cầu hoàn thiện các quy định pháp luật, đảm bảo thuế TNCN với thu nhập từ CNV phát huy tốt vai trò tạo nguồn thu cho NSNN, đồng thời tạo động lực cho sự phát triển thị trường vốn, thị trường chứng khoán.

## **1. Thực trạng quy định về xác định khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn chịu thuế thu nhập cá nhân và kiến nghị**

### **1.1 Thực trạng quy định pháp luật**

Theo Từ điển Tiếng Việt, “chuyển nhượng” có nghĩa là “chuyển quyền sở hữu.<sup>2</sup> Theo đó, “chuyển nhượng vốn” là hoạt động mà kết quả của quá trình này làm thay đổi quyền sở hữu phần vốn của người chuyển nhượng. Như vậy, CNV có nội hàm rất rộng. Các hành vi làm thay đổi quyền sở hữu phần vốn góp như mua bán, thừa kế, tặng cho, trả nợ đối với phần vốn góp đều có thể được xem là CNV. Dù vậy, không phải mọi thu nhập từ CNV đều sẽ bị điều tiết thuế. Xác định chính xác thu nhập nào chịu thuế/không chịu thuế là bước đầu tiên, cơ bản để đi đến xác lập quyền thu thuế, từ đó tính và triển khai thu trên thực tế.

Đối với thu nhập từ CNV, việc xác định chính xác khoản thu nhập này hiện gặp phải một số khó khăn sau:

*Thứ nhất*, pháp luật thuế TNCN hiện hành không đưa ra định nghĩa thu nhập từ CNV mà chỉ liệt kê. Theo đó, thu nhập từ CNV bao gồm:<sup>3</sup>

- Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế;
- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán;
- Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác.

Quy định này một mặt không giải thích cụ thể về thu nhập từ hoạt động CNV, đồng thời không làm rõ về “thu nhập từ CNV dưới hình thức khác”. Điều này dẫn đến khó khăn trong việc xác định chính xác các khoản thu nhập chịu thuế. Vì lẽ, ngoại trừ mua bán là hoạt động phổ biến làm thay đổi quyền sở hữu phần vốn của chủ thể tại một tổ chức kinh tế, nhiều hoạt động khác cũng có thể dẫn đến hệ quả pháp lý này, như: (i) tặng cho phần vốn góp, để lại thừa kế phần vốn góp, dùng phần vốn góp để trả nợ; (ii) dùng phần vốn góp làm tài sản bảo đảm; (iii) công ty mua lại phần vốn góp. Việc không luật hóa khái niệm “thu nhập từ chuyển nhượng vốn” gây lúng túng khi xác định khoản thu nhập chịu thuế và dẫn đến những điều chỉnh pháp luật không đầy đủ khi hướng dẫn về căn cứ tính thuế mà tác giả sẽ phân tích ở phần sau.

*Thứ hai*, không phân định phạm vi rõ ràng giữa hai nhóm: (i) thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế và (ii) thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Chứng khoán là một bằng chứng tài sản hoặc phần vốn của công ty hay tổ chức đã phát hành. Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật Chứng khoán năm 2019, chứng khoán bao gồm: cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ; chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký; chứng khoán phái sinh; các loại chứng khoán khác do chính phủ quy định. Trong khi đó, thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế bao gồm CNV trong doanh nghiệp, hợp tác xã và tổ

2 Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển tiếng Việt (Từ điển Hoàng Phê)*, Nxb. Đà Nẵng, 2003, tr. 237.

3 Khoản 4 Điều 3 Luật Thuế TNCN năm 2007 (đã sửa đổi bổ sung).

chức khác thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh. Như vậy, một số khoản thu nhập có thể vừa là thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, vừa là thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế. Điển hình là thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu. Thông tư số 25/2018/TT-BTC sửa đổi bổ sung Khoản 4 Điều 2 Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn chi tiết thi hành Luật thuế TNCN quy định:

“a) thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp trong công ty trách nhiệm hữu hạn (bao gồm cả công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên), công ty hợp danh, hợp đồng hợp tác kinh doanh, hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân, tổ chức kinh tế, tổ chức khác.

b) thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm: thu nhập từ chuyển nhượng cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu, tín phiếu, chứng chỉ quỹ và các loại chứng khoán khác theo quy định của luật chứng khoán; thu nhập từ chuyển nhượng cổ phần của các cá nhân trong công ty cổ phần theo quy định của luật doanh nghiệp.”

Quy định này tuy có rõ ràng hơn quy định của Luật thuế thu nhập cá nhân, song chỉ rõ về phạm vi áp dụng của từng nhóm thu nhập. Xét tương quan giữa hai nhóm (a và b), thu nhập từ “chuyển nhượng vốn góp trong tổ chức kinh tế, tổ chức khác” tại điểm “a” vẫn có thể bao gồm CNV vốn trong công ty cổ phần, tức chuyển nhượng chứng khoán tại điểm “b”, do đó chưa loại trừ triệt để khả năng gây nhầm lẫn. Trên thực tế, kể từ thời điểm Thông tư số 25/2018/TT-BTC được ban hành, tiếp tục có những cách hiểu không thống nhất, gây trở ngại cho cơ quan thuế quản lý trực tiếp và các bên khi thực hiện giao dịch.<sup>4</sup> Việc phân định rõ ràng hai nhóm thu nhập là rất quan trọng, vì lẽ, đều là thu nhập từ chuyển nhượng vốn, song các nội dung quy định căn cứ tính thuế với hai nhóm thu nhập này lại khác xa nhau. Nhằm lần trong việc xác định nhóm thu nhập chịu thuế sẽ dẫn đến tính toán sai nghĩa vụ thuế mà họ phải thực hiện.

### 1.2. Kiến nghị

Một trong các yêu cầu cơ bản của pháp luật là rõ ràng, minh bạch. Trong thuế, quy định về thu nhập chịu thuế càng phải đảm bảo yêu cầu này. Dựa trên thực trạng pháp luật đã phân tích, tác giả đề xuất hoàn thiện quy định liên quan đến việc xác định khoản thu nhập chịu thuế TNCN từ CNV theo hướng như sau:

*Một là*, quy định rõ thế nào là thu nhập từ CNV trước khi liệt kê. *Hai là*, có quy định loại trừ để tránh nhầm lẫn giữa các nhóm thu nhập chịu thuế, tránh trường hợp một khoản thu nhập có thể rơi vào phạm vi điều chỉnh của nhiều hơn một nhóm thu nhập chịu thuế.

Theo đó, khoản 4 Điều 3 Luật Thuế TNCN có thể được chỉnh sửa lại như sau:

“4. Thu nhập từ chuyển nhượng vốn:

Thu nhập từ chuyển nhượng vốn là thu nhập mà cá nhân nhận được khi chuyển quyền sở hữu phần vốn góp của mình cho cá nhân, tổ chức khác dưới các hình thức bán, tặng cho, để thừa kế, trả nợ... bao gồm:

a) Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán;

b) Thu nhập từ chuyển nhượng phần vốn trong các tổ chức kinh tế (trừ trường hợp chuyển nhượng chứng khoán tại điểm a Điều này);

c) Thu nhập từ chuyển nhượng vốn dưới các hình thức khác”.

4 Nguyễn Thị Tố Như, “Một số giải pháp kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về đánh thuế đối với thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng cổ phần”, *Tạp chí Công Thương*, số 16(7), 2021.

## 2. Thực trạng quy định về căn cứ tính thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn và kiến nghị

### 2.1 Đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn trong các tổ chức kinh tế

#### 2.1.1 Thực trạng quy định xác định thu nhập tính thuế

Thu nhập tính thuế (TNNT) TNCN với thu nhập từ CNV trong các tổ chức kinh tế được xác định như sau:<sup>5</sup>

$TNNT = \text{giá chuyển nhượng (-) giá mua (-) chi phí hợp lý liên quan đến việc tạo ra thu nhập từ CNV}$

Công thức này phản ánh chính xác bản chất của thuế thu nhập, chỉ thu khi cá nhân CNV có lời, tức kết quả đối sánh giữa giá bán, giá mua, chi phí hợp lý liên quan là một số dương. Điều này tạo nên sự công bằng và tác động tích cực đến tâm lý của NNT so với việc đánh thuế trên giá chuyển nhượng. Trên thế giới, việc đánh thuế TNCN dựa trên thu nhập được áp dụng khá phổ biến tại các quốc gia phát triển và có trình độ quản lý thuế tương đối tốt, điển hình như Hoa Kỳ, các nước thuộc Liên minh châu Âu...

Tại Việt Nam, việc tính thuế TNCN dựa trên thu nhập tồn tại các vấn đề sau:

*Thứ nhất*, bất cập trong việc xác định giá chuyển nhượng, giá mua trong trường hợp hợp đồng chuyển nhượng không quy định giá thanh toán hoặc giá thanh toán trên hợp đồng không phản ánh trung thực giá giao dịch thực tế. Theo quy định, trường hợp giá chuyển nhượng và giá mua không phù hợp với giá thị trường thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.<sup>6</sup> Vấn đề là, pháp luật thuế TNCN và pháp luật quản lý thuế đều không đưa ra hướng dẫn cụ thể cách xác định “giá thị trường”. Theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Luật Giá số 16/2023/QH15, “giá thị trường là giá hàng hóa, dịch vụ được hình thành trên cơ sở cung, cầu và do các yếu tố thị trường quyết định trong một khoảng thời gian, không gian nhất định”. Như vậy, giá thị trường không phải là một hằng số, nó có thể biến động, thậm chí thường xuyên biến động. Việc dựa trên một biến số như “giá thị trường” để kiểm chứng tính trung thực của giá mua, giá chuyển nhượng khi không có các hướng dẫn cụ thể là bất hợp lý. Điều này sẽ dẫn đến hệ lụy cho quá trình thu thuế, vừa gây khó khăn cho cơ quan thuế trong việc lựa chọn và chứng minh tính hợp lý của “giá thị trường” mà mình áp dụng, đồng thời lại tăng khả năng áp dụng tùy tiện gây thiệt hại cho người nộp thuế (NNT). Dù ở khía cạnh nào, việc sử dụng “giá thị trường” để tham chiếu khi không có hướng dẫn cụ thể về cách xác định có thể gây nên sự nhầm lẫn, tùy tiện khi áp dụng pháp luật.

*Thứ hai*, thiếu vắng quy định xác định “giá mua” trong trường hợp phần vốn góp có được từ thừa kế, nhận tặng cho, nhận trả nợ. Giá mua là một thành tố không thể thiếu trong công thức xác định TNNT. Song hiện tại, pháp luật không có quy định hướng dẫn cụ thể, thậm chí gần như không đề cập cách thức xác định giá mua với trường hợp chuyển nhượng phần vốn góp có được từ thừa kế, nhận tặng cho, nhận trả nợ. Hạn chế này đã tồn tại qua nhiều năm, nhưng chưa được khắc phục. Điều này ảnh hưởng đến việc thực thi quy định tính thuế TNCN đối với việc

5 Điểm a Khoản 1 Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC (đã sửa đổi bổ sung) hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN.

6 Điểm a.1, a.2 Khoản 1 Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC (đã sửa đổi bổ sung) hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN.

chuyển nhượng phần vốn góp có nguồn gốc từ thừa kế, nhận tặng cho, nhận trả nợ của cá nhân, gây mất công bằng giữa các khoản thu nhập chịu thuế và không đảm bảo hiệu quả thu ngân sách nhà nước (NSNN).

*Thứ ba*, việc quản lý minh chứng xác định giá mua, giá chuyển nhượng vẫn đang gặp nhiều khó khăn. Hiện nay, Thông tư số 78/2014-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế Thu nhập doanh nghiệp quy định: “doanh nghiệp chuyển nhượng vốn có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (bắt buộc phải chuyển khoản). Trường hợp việc chuyển nhượng vốn không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng”.<sup>7</sup> Tuy nhiên, điều này lại không được đề cập trong các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNCN. Điều này có nghĩa là việc chuyển nhượng vốn của cá nhân không bắt buộc phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt. Điều này phần nào giúp NNT dễ thực hiện hành vi kê khai gian lận giá, đồng thời gây khó khăn cho công tác quản lý của cơ quan thuế.

Xuất phát từ những hạn chế, bất cập như trên, thực tế cho thấy, việc thu thuế TNCN đối với hoạt động CNV trong các tổ chức kinh tế không đạt hiệu quả cao. Khai thác từ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý thuế cho thấy, trong giai đoạn 2009 - 2015 phát sinh khoảng 800 trường hợp kê khai CNV theo từng lần phát sinh của cá nhân, chủ yếu tập trung tại một số địa bàn lớn như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai, Bình Dương. Trong đó, khoảng 300 trường hợp không phát sinh TNCT do giá chuyển nhượng bằng hoặc thấp hơn giá vốn, giá chuyển nhượng bằng giá vốn cộng chi phí chuyển nhượng.<sup>8</sup>

Hiện tại, Dự thảo Luật thuế TNCN đang lấy ý kiến chỉnh sửa quy định tính thuế với thu nhập từ CNV trong các tổ chức kinh tế theo hướng trường hợp không xác định giá mua và các chi phí liên quan đến việc CNV thì thuế TNCN được xác định bằng giá bán nhân với thuế suất 2%.<sup>9</sup> Việc đề ra thêm một nguyên tắc tính thuế cho trường hợp không xác định được giá mua và các chi phí liên quan theo quan điểm của tác giả là phù hợp với bối cảnh quản lý thuế hiện nay. Dù vậy, việc thu thuế 2% trên giá chuyển nhượng, cao hơn nhiều so với mức 0,1% với trường hợp chuyển nhượng chứng khoán, cần có những giải trình rõ ràng về cơ sở ban hành thuế suất, lý do vì sao lại có sự chênh lệch lớn giữa hai trường hợp CNV, nếu không sẽ tạo nên tâm lý tiêu cực về phía người nộp thuế.

#### 2.1.2. *Thực trạng quy định về thuế suất*

Thuế suất áp dụng đối với hoạt động CNV của cá nhân tại các tổ chức kinh tế là 20%, bằng với mức thuế suất của thuế thu nhập doanh nghiệp. So với các quốc gia trên thế giới, đặc biệt là các nước châu Âu, mức này không cao. Trừ Singapore, Thái Lan có chính sách ưu đãi đặc biệt về thuế với hoạt động CNV, các quốc gia như Nhật, Mỹ... đều thu với mức thuế suất khá cao. Đặc biệt tại Pháp, thuế suất lũy tiến từ khoản thu nhập này có thể lên mức 45%.

7 Khoản 2 Điều 14 Thông tư số 78/2014-BTC hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN.

8 Nguyễn Xuân Tú, Nguyễn Thị Thủy Tiên, “Hoàn thiện cơ chế quản lý thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn”, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ*, Tổng cục Thuế, 2021, tr. 69.

9 Điều 14 Dự thảo Luật thuế TNCN (thay thế).

**Bảng 1. Thuế suất thuế lãi vốn tại một số quốc gia<sup>10</sup>**

Quốc gia	Cá nhân trong nước	Cá nhân nước ngoài
Mỹ	10-39,6% phụ thuộc vào gia cảnh và thời gian nắm giữ	30%
Pháp	0-45% theo lũy tiến	19%
Anh	20% với giá trị vượt trên 11.100 bảng Anh/ năm	
Nhật Bản	20% thu nhập	15,315%
Thái Lan	Miễn thuế	15% khấu trừ tại nguồn
Singapore	Không có thuế	Không có thuế

Tuy nhiên, nếu so mức này với thu nhập từ đầu tư vốn, thì đây lại là một mức thuế suất khá cao (thuế suất thuế TNCN đối với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%, bằng  $\frac{1}{4}$  mức thuế suất với thu nhập từ CNV). Điều này có thể được lý giải là do Chính phủ Việt Nam muốn khuyến khích cá nhân đầu tư lâu dài vào các doanh nghiệp trong nước, giúp doanh nghiệp phát triển ổn định, hạn chế những giao dịch CNV ngắn hạn làm gia tăng tính đầu cơ. Dù vậy, CNV cần được xem xét là quyền chính đáng của người sở hữu vốn và không phải lúc nào cũng gắn với yếu tố ngắn hạn hay đầu cơ. Trường hợp nhà đầu tư đã gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, song vì lý do khách quan/ chủ quan khiến họ không còn muốn tiếp tục nắm giữ phần vốn trong công ty hoặc thậm chí trong một số trường hợp, việc chuyển nhượng là bắt buộc để bảo vệ quyền lợi chính đáng của bản thân (chẳng hạn các trường hợp mà Luật doanh nghiệp thiết kế để bảo vệ thành viên thiểu số bằng cách cho họ được quyền yêu cầu công ty mua lại phần vốn góp) thì sự chênh lệch thuế suất lớn giữa thu nhập từ CNV và đầu tư vốn là không hợp lý. Tại Thái Lan, thu nhập từ đầu tư vốn thậm chí chịu thuế suất cao hơn (thường là 10%) so với thu nhập từ CNV (thường được miễn thuế đối với nhà đầu tư cá nhân giao dịch trên sàn (*Stock Exchange of Thailand, SET*)).<sup>11</sup>

### 2.1.3. Kiến nghị

Trên cơ sở một số thực trạng đã phân tích, tác giả kiến nghị:

Một là, chuyển quy định áp dụng “giá thị trường” sang áp dụng “mặt bằng giá thị trường” cho trường hợp không có giá trên hợp đồng hoặc giá trên hợp đồng không phản ánh giá giao dịch thực tế. Theo quy định tại khoản 5 Điều 4 Luật Giá 2023, mặt bằng giá thị trường là “bình quân các mức giá phổ biến của hàng hóa, dịch vụ hoặc nhóm hàng hóa, dịch vụ trên thị trường trong một khoảng thời gian, không gian nhất định, được phản ánh thông qua chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá sản xuất (nếu có)”. Sử dụng “mặt bằng giá thị trường” công bằng hơn vì nó là kết quả khảo sát bình quân các mức giá phổ biến. Trong khi “giá thị trường” có thể được hiểu chỉ là giá trong một giao dịch cụ thể nào đó. Dĩ nhiên, khi chuyển sang sử dụng “mặt bằng giá thị trường”, pháp luật vẫn cần quy định rõ cách xác định “mặt bằng giá thị trường” để đảm bảo tính minh bạch, khả thi của quy định.

<sup>10</sup> Tổng hợp từ trang báo cáo đánh giá của OECD, <https://www.oecd.org/en.html>.

<sup>11</sup> SET, Taxation on Equities Investment, <https://www.set.or.th/en/market/information/tax>, truy cập ngày 17/10/2024.

*Hai là*, hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá mua trong trường hợp phần vốn chuyển nhượng có nguồn gốc từ nhận thừa kế, tặng cho, trả nợ. Như đã phân tích trong phần thực trạng, việc pháp luật hiện nay không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho các trường hợp này khiến việc thu thuế trở nên khó khăn, bởi xác định giá mua là bước bắt buộc để xác định thu nhập tính thuế.

*Ba là*, bổ sung quy định “chuyển nhượng vốn có giá trị từ hai mươi triệu đồng trở lên phải có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt (bắt buộc phải chuyển khoản). Trường hợp việc chuyển nhượng vốn không có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt thì cơ quan thuế có quyền ấn định giá chuyển nhượng” cho cả cá nhân CNV, tương tự quy định đối với trường hợp người chuyển nhượng là tổ chức.

*Bốn là*, xem xét điều chỉnh thuế suất 20% từ CNV sao cho cân đối, tạo sự công bằng nhất định với các khoản thu nhập khác, đặc biệt là thu nhập từ đầu tư vốn. Theo quan điểm của tác giả, trường hợp Nhà nước muốn khuyến khích nhà đầu tư nắm giữ phần vốn dài hạn thay vì chuyển nhượng kiểu lướt sóng, cần áp dụng thêm các biện pháp khác thay vì tạo ra sự chênh lệch thuế suất quá lớn giữa hai khoản thu nhập này. Chẳng hạn, phân hóa thuế suất thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ CNV trong trường hợp nắm giữ vốn ngắn hạn và nắm giữ vốn dài hạn. Trường hợp CNV đã nắm giữ dài hạn, thuế suất sẽ thấp. Ngược lại, trường hợp CNV ngắn hạn, thuế suất sẽ cao hơn. Giải pháp này một mặt đảm bảo khuyến khích nhà đầu tư gắn bó lâu dài với doanh nghiệp, một mặt đảm bảo quyền lợi chính đáng của họ khi họ muốn rời đi sau một thời gian dài đồng hành cùng doanh nghiệp hoặc thậm chí bắt buộc phải rời đi.

*Năm là*, tác giả đồng ý quy định thêm nguyên tắc tính thuế trên giá chuyển nhượng cho trường hợp không xác định được giá mua và các chi phí liên quan như đề xuất của Dự thảo song cần xem lại quy định về thuế suất nhằm đảm bảo cân bằng với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán. Trường hợp Nhà nước muốn quy định thuế suất thấp hơn với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán nhằm khuyến khích phát triển hoạt động này thì thiết nghĩ, chỉ nên ưu đãi với một số trường hợp nhằm phát triển thị trường chứng khoán minh bạch, lành mạnh, không nên áp dụng chung cho tất cả trường hợp chuyển nhượng chứng khoán. Ví dụ, có thể quy định mức thuế suất thấp hơn với trường hợp chuyển nhượng chứng khoán tại sở giao dịch chứng khoán. Trường hợp chuyển nhượng chứng khoán trên thị trường tự do, thuế suất không nên thấp hơn thuế suất áp dụng với hoạt động CNV trong tổ chức kinh tế, tránh tạo bất bình đẳng giữa các khoản thu nhập giống nhau về bản chất.

## **2.2 Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán**

### **2.2.1. Thực trạng quy định về thu nhập tính thuế**

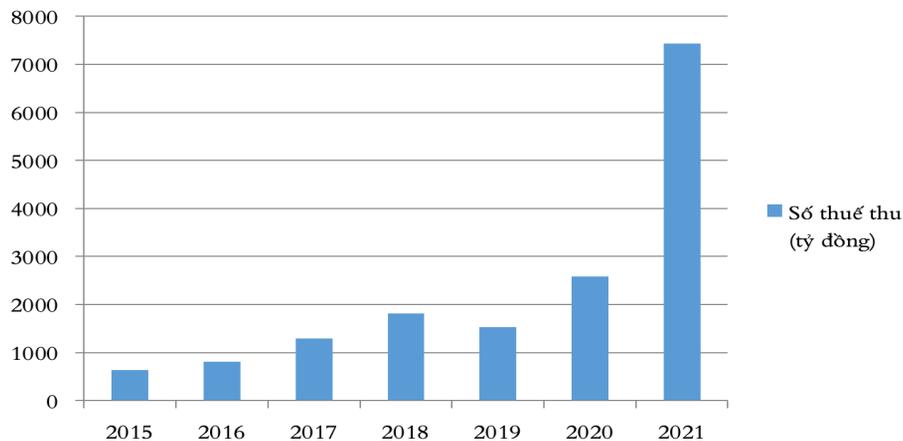
Theo quy định, thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán là giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.<sup>12</sup> Điều này có nghĩa là người nộp thuế phải thực hiện nghĩa vụ thuế trên toàn bộ doanh thu mà không trừ giá mua, chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán. Việc thu thuế trên giá chuyển nhượng là một trong hai xu hướng thu thuế CNV phổ biến trên thế giới. Trong suốt hơn 10 năm áp dụng tại Việt Nam, quy định này đã mang đến những tác động tích cực nhất định, cụ thể là:

12 Điểm a Khoản 2 Điều 11 Thông tư 111/2013/TT-BTC (đã sửa đổi bổ sung) hướng dẫn thi hành Luật thuế TNCN.

Đảm bảo đơn giản, gọn tiện cho quá trình hành thu, tiết giảm chi phí quản lý của cơ quan thuế và chi phí tuân thủ của người nộp thuế. Số liệu thống kê cho thấy, trong khoản thời gian pháp luật cho phép người nộp thuế lựa chọn tính thuế trên thu nhập hoặc trên giá chuyển nhượng, rất ít NNT chọn nộp thuế theo thu nhập. Cụ thể là, năm 2009, số lần nộp thuế theo thuế suất 20% là 5.930 lần trên tổng số 715.934 lần chuyển nhượng; năm 2010 số lần nộp thuế theo thuế suất 20% là 8.185 lần/ 1.037.840 lần chuyển nhượng.<sup>13</sup> Thu thuế trên giá chuyển nhượng cũng đảm bảo nguồn thu ngân sách do giá chuyển nhượng không thể là một số âm. Về mặt lý thuyết, Nhà nước luôn thu được thuế bất kể người nộp thuế CNV lời hay lỗ. Trong giai đoạn từ 2015 - 2021, số thu thuế TNCN từ hoạt động chuyển nhượng chứng khoán không ngừng tăng, đặc biệt tăng trưởng mạnh mẽ vào năm 2021 với tổng thu hơn 7000 tỷ đồng (Hình 1).

Góp phần thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán nhờ sự giản tiện nghĩa vụ thuế của nhà đầu tư. Năm 2021, số lượng tài khoản mở mới của nhà đầu tư trung bình hàng tháng là hơn 100.000 tài khoản. Trong năm này, nhà đầu tư trong nước đã mở mới hơn 1,53 triệu tài khoản, tương ứng tăng 56,07% so với năm 2020, cao hơn nhiều so với con số của 04 năm liên tiếp từ 2017 - 2020 cộng lại. Tổng số tài khoản giao dịch của nhà đầu tư trong nước đã vượt 4,2 triệu tài khoản, tương ứng khoảng 4,3% dân số Việt Nam.<sup>14</sup>

**Hình 3.2 Số thuế thu được từ chuyển nhượng chứng khoán giai đoạn 2015-2021 (tỷ đồng)<sup>15</sup>**



Góp phần hạn chế tình trạng lướt sóng chứng khoán của nhà đầu tư, khiến họ có xu hướng chuyển sang lựa chọn đầu tư trung và dài hạn. Vì lẽ, với việc gần như luôn luôn phải đóng thuế khi chuyển nhượng chứng khoán, nếu nhà đầu tư chuyển nhượng quá nhiều lần trong thời gian ngắn, lợi nhuận sẽ giảm bởi chi phí thuế tăng. Việc nhà đầu tư lựa chọn đồng hành, gắn bó cùng doanh nghiệp trong khoảng thời gian dài hơn sẽ giúp doanh nghiệp ổn định nguồn vốn phát triển hoạt động kinh doanh của mình.

Thế nhưng, bên cạnh những thành tựu thu được, việc thu thuế TNCN trên giá chuyển nhượng cũng dần bộc lộ nhiều điểm bất cập:

13 Phạm Thị Thùy Linh và các tác giả khác, *tldd* (4), 11, 28, 31, 46, tr. 125.

14 Phạm Thị Thùy Linh và các tác giả khác, *tldd* (4), 11, 28, 31, 46, 47, tr. 140.

15 Báo cáo của Tổng Cục thuế.

*Một là*, không phù hợp với bản chất của thuế thu nhập, vốn chỉ thu trên phần lợi nhuận. Khi thị trường chứng khoán bình ổn, nhà đầu tư kinh doanh có lãi, việc nộp thuế TNCN dựa trên giá chuyển nhượng có thể được chấp nhận, thậm chí mang lại nhiều tác động tích cực. Tuy nhiên, trong những giai đoạn thị trường bất ổn, việc nhà đầu tư vừa phải gồng lỗ, vừa phải đóng thuế thu nhập làm nảy sinh tâm lý tiêu cực. Mức thuế suất 0,1% chỉ có thể dung hòa lợi ích cho trường hợp người chuyển nhượng chứng khoán có lãi mà không thể giải quyết vấn đề khi họ lỗ. Thực tế là, sau giai đoạn phát triển đạt đỉnh, từ năm 2022, thị trường chứng khoán Việt Nam lâm vào tình trạng khủng hoảng nghiêm trọng. Về lâu dài, thu thuế trên giá chuyển nhượng sẽ tạo gánh nặng tâm lý cho nhà đầu tư, từ đó làm giảm sức hấp dẫn của thị trường chứng khoán Việt Nam, vốn còn khá non trẻ cả trong khu vực và thế giới, trong mắt nhà đầu tư trong và ngoài nước.

*Hai là*, không công bằng khi đối sánh nghĩa vụ thuế TNCN và nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp với cùng hành vi chuyển nhượng chứng khoán. Theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp, thu từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng cách lấy giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua trừ (-) các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.<sup>16</sup> Như vậy, doanh nghiệp chỉ phải nộp thuế khi việc chuyển nhượng có lãi. Trường hợp chuyển nhượng chứng khoán lỗ, doanh nghiệp không phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, đồng thời được kết chuyển lỗ vào thu nhập tính thuế trong 05 năm tiếp sau tính từ năm phát sinh lỗ.

### 2.2.2. Thực trạng quy định về thuế suất

Hiện tại, thuế TNCN áp dụng mức thuế suất 0,1% cho hoạt động chuyển nhượng chứng khoán. Đây là mức thuế suất khá hợp lý khi nó được áp dụng để tính trên toàn bộ giá chuyển nhượng, nhằm đảm bảo công bằng tương đối với mức thuế suất 20% áp dụng với thu nhập từ CNV trong các tổ chức kinh tế. Dù vậy, quy định này còn tồn tại một số điểm bất cập sau:

*Một là*, thuế suất không có sự phân hóa giữa trường hợp chuyển nhượng chứng khoán niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán, chứng khoán của các công ty đại chúng chưa niêm yết giao dịch trên UPCOM (*Unlisted Public Company Market*) và chứng khoán chưa niêm yết/chưa đăng ký giao dịch trên thị trường tự do. Điều này không đồng bộ với chính sách thu hẹp, hạn chế sự phát triển của thị trường tự do, khuyến khích doanh nghiệp đăng ký giao dịch công khai trên các sàn giao dịch chứng khoán, đồng thời khiến việc thu thuế TNCN trở nên kém hiệu quả. Vì lẽ, quản lý giao dịch trên thị trường tự do sẽ khó khăn hơn nhiều so với quản lý giao dịch chứng khoán trên sàn.

*Hai là*, chưa có sự phân hóa đối với nhà đầu tư ngắn hạn và nhà đầu tư dài hạn. Các khoản đầu tư ngắn hạn (thời gian nắm giữ phần vốn góp dưới 01 năm trước khi chuyển nhượng) thường có tính chất đầu cơ, với mục tiêu kiếm lời nhanh chóng nhưng đi kèm với rủi ro cao và không mang lại nhiều tác động tích cực với nền kinh tế. Các khoản đầu tư dài hạn (thời gian nắm giữ phần vốn góp từ 01 năm trở lên) góp phần làm tăng sự ổn định cho thị trường tài chính, hỗ trợ cho sự phát triển bền vững của doanh nghiệp và nền kinh tế, vì các công ty có thể hưởng lợi từ vốn đầu tư ổn định, không bị ảnh hưởng bởi giao dịch nhanh chóng và sự biến động ngắn hạn.

<sup>16</sup> Khoản 2 Điều 15 Chương IV thông tư 78/2014/TT-BTC hướng dẫn thi hành Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/11/2013 của Chính phủ và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN.

Tại Hoa Kỳ, pháp luật thuế TNCN có sự phân hóa rõ nét chính sách thuế với khoản lợi tức vốn ngắn hạn (*short-term capital gains*) và lợi tức vốn dài hạn (*long-term capital gains*). Trong đó, cá nhân có khoản lợi tức ngắn hạn chịu thuế như với các khoản thu nhập thông thường, mức thuế có thể dao động từ 10% đến 37% tùy thuộc vào tổng thu nhập của người nộp thuế. Riêng với khoản lợi tức dài hạn, một biểu thuế suất riêng sẽ được áp dụng cho khoản thu nhập này, cụ thể là:<sup>17</sup>

**Bảng 2. Thuế suất lãi vốn tại Hoa Kỳ (2022)**

Đối tượng	0%	15%	20%
Độc thân	Đến \$41,675	\$41,675 đến \$459,750	Trên \$459,750
Chủ hộ	Đến \$55,800	\$55,800 đến \$488,500	Trên \$488,500
Đã kết hôn	Đến \$83,350	\$83,350 đến \$517,200	Trên \$517,200

**Bảng 3. Thuế suất lãi vốn tại Hoa Kỳ (2023)**

Đối tượng	0%	15%	20%
Độc thân	Đến \$44,625	\$44,625 đến \$492,300	Trên \$492,300
Chủ hộ	Đến \$59,750	\$59,750 đến \$523,050	Trên \$523,050
Đã kết hôn	Đến \$89,250	\$89,250 đến \$553,850	Trên \$553,850

Như vậy, có thể thấy rằng, thuế suất thuế TNCN đối với hoạt động CNV dài hạn của Hoa Kỳ ưu đãi hơn so với đầu tư ngắn hạn. Bên cạnh đó, để nâng cao tính công bằng và đảm bảo thuế theo kịp biến động thị trường, Hoa Kỳ còn phân bậc thuế lũy tiến và thay đổi mức tính thuế theo các năm căn cứ vào tình hình lạm phát.

Tại Singapore, Chính phủ có nhiều ưu đãi cho hoạt động chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân nhằm thúc đẩy sự phát triển của thị trường tài chính, với tham vọng xây dựng Singapore trở thành trung tâm tài chính trong khu vực và cả thế giới. Singapore không đánh thuế lãi vốn đối với cá nhân, trừ khi họ được xác định là nhà đầu tư kinh doanh. Cá nhân được xác định là một “nhà đầu tư kinh doanh” khi thực hiện các giao dịch chứng khoán liên tục và thường xuyên với mục tiêu chính là kiếm lời như một hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, quy định này rất hiếm khi áp dụng cho cá nhân, và việc đánh giá phụ thuộc vào nhiều yếu tố, như tần suất giao dịch và khối lượng giao dịch. Phần lớn nhà đầu tư cá nhân sẽ không bị đánh thuế đối với lợi nhuận từ hoạt động đầu tư chứng khoán.<sup>18</sup>

Tương tự, Thái Lan cũng xây dựng chính sách thuế ưu đãi nhằm khuyến khích phát triển thị trường chứng khoán. Đối với giao dịch chuyển nhượng chứng khoán của cá nhân, Thái Lan có chính sách miễn thuế TNCN nếu giao dịch đối với chứng khoán niêm yết trên SET. Quy định này được áp dụng cho cả nhà đầu tư cá nhân là

17 Internal Revenue Service, Topic No. 409, Capital gains and losses, <https://www.irs.gov/taxtopics/tc409>, truy cập ngày 15/10/2025.

18 Inland Revenue Authority of Singapore, Gains from sale of property, shares and financial instruments, <https://www.iras.gov.sg/taxes/individual-income-tax/basics-of-individual-income-tax/what-is-taxable-what-is-not/gains-from-sale-of-property-shares-and-financial-instruments>, truy cập ngày 25/06/2024.

người nước ngoài.<sup>19</sup> Điều này có nghĩa là nhà đầu tư không phải nộp thuế TNCN cho các khoản lãi thu được từ việc bán chứng khoán trên thị trường chứng khoán niêm yết. Trường hợp cá nhân chuyển nhượng chứng khoán không niêm yết trên SET có thể chịu thuế ở mức 0,1% của giá trị giao dịch.

### 3.2.2. Kiến nghị

Nghiên cứu của John Y. Campbell, Kenneth A. Froot về thuế giao dịch chứng khoán chỉ ra rằng, bất kỳ phân tích nào về đề xuất thay đổi thuế đều phải tính đến những phản ứng hành vi có thể phát sinh từ đó.<sup>20</sup> Ở chiều ngược lại, muốn thay đổi hành vi của nhà đầu tư trên thị trường chứng khoán cũng cần đến các thay đổi về chính sách thuế. Trên cơ sở phân tích thực trạng và kinh nghiệm một số nước, tác giả đưa ra một số kiến nghị như sau:

*Một là*, xây dựng lộ trình thay đổi quy định tính thuế dựa trên giá chuyển nhượng.

Giai đoạn 1: Cho phép NNT được tính thuế trên thu nhập, trường hợp không có chứng từ chứng minh giá mua, giá chuyển nhượng, chi phí thì tính thuế theo giá chuyển nhượng. Điều này có thể gây khó khăn cho công tác quản lý thuế nhưng cần thiết. Xu hướng chung của các quốc gia trên thế giới cũng là chuyển dần từ thu thuế trên giá chuyển nhượng sang thu thuế trên thu nhập. Hoa Kỳ bãi bỏ thuế đánh trên giá trị giao dịch năm 1966, Thụy Điển và Đức bãi bỏ năm 1991, Thổ Nhĩ Kỳ bãi bỏ năm 1996, Ý bãi bỏ năm 1998, Đan Mạch và Nhật Bản bãi bỏ năm 1999, Panama bãi bỏ năm 2000, Úc bãi bỏ năm 2001.<sup>21</sup> Đây cũng là phương án đang được Bộ tài chính đưa vào Dự thảo Luật thuế TNCN (thay thế) để lấy ý kiến.<sup>22</sup>

Giai đoạn 2: Thống nhất tính thuế TNCN dựa trên thu nhập từ việc CNV, không thu trên giá chuyển nhượng. Tính thuế dựa trên thu nhập phù hợp với bản chất của thuế thu nhập, đảm bảo điều tiết công bằng với nghĩa vụ thuế TNCN từ CNV trong các tổ chức kinh tế và nghĩa vụ thuế TNDN từ hoạt động chuyển nhượng vốn. Điều kiện để chuyển sang giai đoạn này là năng lực quản lý thuế đạt đến trình độ nhất định, với hệ thống dữ liệu đầy đủ và áp dụng công nghệ hiện đại.

*Hai là*, cần phân hóa thuế suất khi nhà đầu tư chuyển nhượng chứng khoán trên các thị trường khác nhau. Theo đó, mức thấp nhất áp dụng với giao dịch chuyển nhượng chứng khoán niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán của Sở giao dịch chứng khoán (HOSE, HNX), mức cao hơn áp dụng cho các giao dịch chứng khoán trên sàn UPCOM (nơi giao dịch chứng khoán của công ty đại chúng, tập đoàn hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn phát hành chứng khoán ra công chúng nhưng chưa được niêm yết) và cao nhất đối với chứng khoán không được niêm yết/đăng ký giao dịch trên sàn.

*Ba là*, phân hóa thuế suất với trường hợp chuyển nhượng chứng khoán nắm giữ trong thời gian ngắn (thời gian nắm giữ phần vốn góp dưới 01 năm trước khi chuyển nhượng) và thời gian dài (thời gian nắm giữ phần vốn góp từ 01 năm trở lên trước khi chuyển nhượng). Theo đó, thuế suất sẽ cao hơn với trường hợp chuyển nhượng chứng khoán mà cá nhân nắm giữ ngắn hạn, thấp hơn với trường hợp nắm

19 Stock Exchange of Thailand (SET), "Taxation on Equities Investment", <https://www.set.or.th/en/market/information/tax>, truy cập ngày 17/10/2024.

20 John Y. Campbell và Kenneth A. Froot, "International Experiences with Securities Transaction Taxes", In *The Internationalization of Equity Markets*, edited by Jeffrey A. Frankel, Chicago: University of Chicago Press, 1994, tr. 299.

21 Phạm Thị Thùy Linh và các tác giả khác, *tldd* (4), tr. 48, 49.

22 Điều 14 Dự thảo Luật thuế TNCN (thay thế) ngày 17/07/2025.

giữ chứng khoán dài hạn. Quy định này khuyến khích nhà đầu tư gắn bó lâu dài hơn cùng doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp ổn định vốn trong kinh doanh, hạn chế tình trạng lướt sóng đầu cơ.

### Kết luận

Thu nhập từ CNV là nguồn thu có ý nghĩa quan trọng trong nền kinh tế thị trường. Thu thuế TNCN từ chuyển nhượng vốn cũng đóng góp ngày một quan trọng vào tổng thu ngân sách Nhà nước. Tuy nhiên, các quy định hiện hành của pháp luật thuế TNCN điều chỉnh khoản thu nhập này vẫn còn bộc lộ nhiều hạn chế, trong đó đáng chú ý gồm: khó khăn trong việc xác định thu nhập chịu thuế, xác định giá mua, giá chuyển nhượng trong một số trường hợp. Đồng thời, nhiều nội dung của căn cứ tính thuế đã dần lạc hậu, không phù hợp với tình hình mới. Điều này đòi hỏi pháp luật thuế TNCN từ CNV hiện hành cần có những thay đổi theo hướng ngày một minh thị, rõ ràng và bất kịp với những biến động của nền kinh tế. Quá trình hoàn thiện này hướng tới mục tiêu hài hòa giữa hiệu quả thu ngân sách và khuyến khích phát triển thị trường vốn, góp phần phát triển thị trường vốn đầy tiềm năng tại Việt Nam. ●

### Tài liệu tham khảo

- [1] Hoàng Phê (chủ biên), *Từ điển Tiếng Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Nxb. Đà Nẵng, 2003 [trans: Hoang Phe (chief editor), *Vietnamese Dictionary*, Institute of Linguistics, Da Nang Publishing House, 2003]
- [2] Nguyễn Thị Tố Nhu, “Một số giải pháp kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam về đánh thuế đối với thu nhập cá nhân từ chuyển nhượng cổ phần”, *Tạp chí Công thương*, số 16(7), 2021 [trans: Nguyen Thi To Nhu, “Some proposed solutions to improve the Vietnamese legal system on taxation of personal income from stock transfer”, *Industry and Trade Magazine*, Vol. 16(7), 2021]
- [3] Nguyễn Xuân Tú, Nguyễn Thị Thùy Tiên, “Hoàn thiện cơ chế quản lý thuế đối với hoạt động chuyển nhượng vốn”, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ*, Tổng cục Thuế, 2021 [trans: Nguyen Xuan Tu. Nguyen Thi Thuy Tien, “Improving the tax administration mechanism for capital transfer transactions”, *Ministry-level scientific research project*, General department of taxation, Vietnam, 2021]
- [4] Phạm Thị Thùy Linh và các tác giả, “Xu hướng cải cách chính sách thuế trên thị trường chứng khoán thế giới và vấn đề đổi mới chính sách thuế trên thị trường chứng khoán Việt Nam hiện nay”, *Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ*, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 2021 [trans: Pham Thi Thuy Linh et al., “Global trends in tax policy reform in the securities market and the current issues of tax policy innovation in Vietnam’s securities market”, *Ministry-level scientific research project*, State Securities Commission of Vietnam, 2021]
- [5] Campbell, John Y., and Kenneth A. Froot, “International Experiences with Securities Transaction Taxes”, *In The Internationalization of Equity Markets*, edited by Jeffrey A. Frankel, Chicago: University of Chicago Press, 1994
- [6] Inland Revenue Authority of Singapore, Gains from Sale of Property, Shares and Financial Instruments
- [7] Stock Exchange of Thailand (SET), Taxation on Equities Investment
- [8] Internal Revenue Service (IRS), Topic No. 409 – Capital Gains and Losses